

Ngày 14/11/2017

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**PAC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%**

PAC - CTCP Pin Ắc quy miền Nam - Ngày 17/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/12/2017.

**TCT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 27%**

TCT - CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh - Ngày 15/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 16/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 27%, thanh toán bắt đầu từ ngày 01/12/2017.

**DAE: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%**

DAE - CTCP Sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng - Ngày 20/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 21/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/12/2017.

**BXH: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

BXH - CTCP Vicem Bao bì Hải Phòng - Ngày 20/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 21/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/11/2017.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC | CHỈ SỐ     | +/-      | ĐIỂM      |
|---------|------------|----------|-----------|
| MỸ      | Dow Jones  | ↑ 17.49  | 23,439.70 |
|         | Nasdaq     | ↑ 6.66   | 6,757.60  |
|         | S&P 500    | ↑ 2.54   | 2,584.84  |
| CHÂU ÂU | FTSE 100   | ↓ -17.81 | 7,415.18  |
|         | DAX        | ↓ -53.05 | 13,074.42 |
|         | CAC 40     | ↓ -39.09 | 5,341.63  |
| CHÂU Á  | Nikkei 225 | ↑ 42.54  | 22,423.53 |
|         | Hang Seng  | ↓ -30.06 | 29,152.12 |
|         | Shanghai   | ↓ -17.87 | 3,429.97  |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 14/11/2017

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Gia hạn điều tra tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP nhập khẩu**

Theo đó, ngày 10/11/2017, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 4236/QĐ-BCT về việc gia hạn thời gian điều tra vụ việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phân bón DAP và MAP nhập khẩu vào Việt Nam thêm 2 tháng trước khi ban hành kết luận cuối cùng. Như vậy, thời hạn kết thúc điều tra của vụ việc là ngày 12 tháng 01 năm 2018. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/11/13/776465/gia-han-dieu-tra-tu-ve-doi-voi-san-pham-phan-bon-dap-va-map-nhap-khau.aspx>

**Lần đầu tiên kim ngạch XNK cán mốc 400 tỷ USD**

Năm 2017 dự báo sẽ ghi nhận một kỷ lục mới khi Việt Nam lần đầu tiên chạm và vượt mốc 400 tỷ USD kim ngạch xuất nhập khẩu. Với tổng trị giá kim ngạch xuất nhập khẩu hết tháng 10 đã đạt con số 346,55 tỷ USD, trong khi những tháng gần đây Việt Nam luôn đạt kim ngạch hơn 30 tỷ USD/tháng. Theo đó, năm 2017 dự báo sẽ ghi nhận một kỷ lục mới khi nước ta lần đầu tiên chạm và vượt mốc 400 tỷ USD kim ngạch xuất nhập khẩu. Chi tiết xin xem tại: <https://www.baomoi.com/lan-dau-tien-cham-ky-luc-400-ty-usd-xuat-nhap-khau/c/23934172.epi>

**Ngày 14/11: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.466 đồng, tăng 6 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 14/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.466 đồng, tăng 6 đồng so với sáng qua. Trong khi đó, tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục không có nhiều biến động. Cụ thể, ngân hàng Vietcombank không điều chỉnh tỷ giá so với mức khảo sát sáng qua, vẫn ở mức 22.675-22.745 đồng.

**Sáng ngày 14/11: Giá vàng SJC ở mức 36,42 - 36,62 triệu đồng/lượng**

Khảo sát lúc 8h50 sáng nay (14/11), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được niêm yết ở mức 36,42 - 36,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); giảm nhẹ 10 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.276,7 USD/oz, tăng 1,8 USD, tương đương 0,14% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,44 triệu đồng/lượng, thu hẹp 40 nghìn đồng so với phiên trước.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 13/11: Chỉ số Dow Jones tăng 0.07%, lên 23,439.7 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones nhích 17.49 điểm (tương đương 0.07%) lên 23,439.7 điểm, chỉ số S&P 500 tiến 2.54 điểm (tương đương 0.1%) lên 2,584.84 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 6.66 điểm (tương đương 0.1%) lên 6,757.6 điểm.

**Ngày 13/11: Dầu Brent giảm 0.1%, xuống 63.46 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex tiến 17 xu (tương đương 0.3%) lên 56.91 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 1 trên sàn Luân Đôn hạ 6 xu (tương đương 0.1%) xuống 63.46 USD/thùng.

Ngày 14/11/2017

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

 Thay đổi (điểm) ↑ **+1,56/+0,18%**

 Giá trị (điểm) ↑ **880.90**

 Khối lượng (cp) **221,727,496**

 Giá trị (tỷ đồng) **9,070.97**

 Số cp tăng giá ↑ **126**

 Số cp giảm giá ↓ **150**

 Số cp đứng giá → **70**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL        | Thay đổi                                  |
|-----|------|------|------|------|-----------|-------------------------------------------|
| DMC | 120  | 120  | 120  | 120  | 4,000     | <span style="color: green;">↑</span> 7.0% |
| VCI | 65   | 69.5 | 69.5 | 64.1 | 385,270   | <span style="color: green;">↑</span> 6.9% |
| BMI | 32   | 33.4 | 33.4 | 31.2 | 170,270   | <span style="color: green;">↑</span> 6.9% |
| TCH | 17.9 | 18.9 | 18.9 | 17.8 | 4,062,820 | <span style="color: green;">↑</span> 6.8% |
| LSS | 10.2 | 10.7 | 10.7 | 10.2 | 492,450   | <span style="color: green;">↑</span> 6.7% |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

 Thay đổi (điểm) ↑ **+0,28/+0,26%**

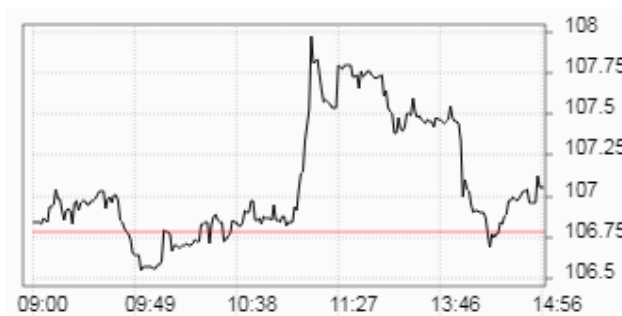
 Giá trị (điểm) ↑ **107.06**

 Khối lượng (cp) **44,852,468**

 Giá trị (tỷ đồng) **612.24**

 Số cp tăng giá ↑ **78**

 Số cp giảm giá ↓ **103**

 Số cp đứng giá → **192**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL    | Thay đổi                                   |
|-----|------|------|------|------|-------|--------------------------------------------|
| NBW | 20.8 | 20.8 | 20.8 | 20.8 | 6,000 | <span style="color: green;">↑</span> 30.0% |
| BTW | 15   | 20.6 | 20.6 | 15   | 8,700 | <span style="color: green;">↑</span> 29.6% |
| CAN | 26.4 | 26.4 | 26.4 | 26.4 | 300   | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| TMB | 8.8  | 8.8  | 8.8  | 8.8  | 100   | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| VXB | 9.9  | 9.9  | 9.9  | 9.9  | 170   | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CÓ PHIẾU) | SÀN HCM                                   | SÀN HN                                       |
|--------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|
| MUA                | 37,558,606                                | 2,141,620                                    |
| BÁN                | 38,424,806                                | 311,423                                      |
| MUA - BÁN          | <span style="color: red;">-866,200</span> | <span style="color: green;">1,830,197</span> |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 14/11, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 155,90 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 135,22 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 20,68 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 14/11/2017

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 13/11/2017): 2,339,707.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 13/11/2017): 879.34 điểm

Cập nhật ngày 14/11/2017

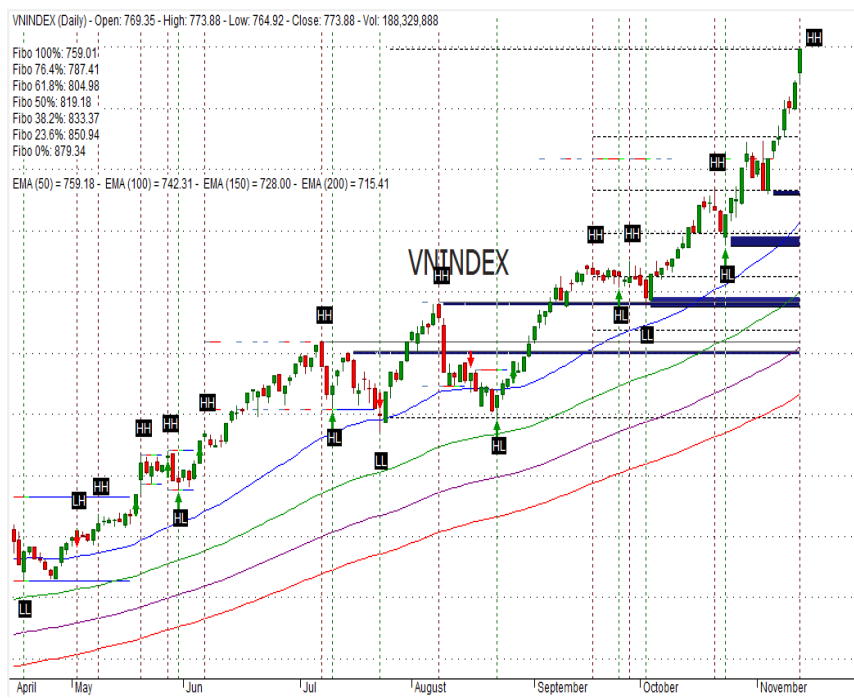
| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết   | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KL khớp    | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|------------|----------------|
| VNM   | 11.4%           | 1,451,453,429 | 184.5          | 180      | -4.5 | -2.4% | 1,489,540  | <b>-2.46</b>   |
| VIC   | 7.7%            | 2,637,707,954 | 68.6           | 68.6     | 0.0  | 0.0%  | 1,697,460  | <b>0.00</b>    |
| SAB   | 7.6%            | 641,281,186   | 276.2          | 274.2    | -2.0 | -0.7% | 18,400     | <b>-0.48</b>   |
| VCB   | 6.7%            | 3,597,768,575 | 43.4           | 43.8     | 0.4  | 0.9%  | 3,008,230  | <b>0.54</b>    |
| GAS   | 6.5%            | 1,913,950,000 | 79.5           | 80       | 0.5  | 0.6%  | 491,250    | <b>0.36</b>    |
| VRE   | 3.8%            | 1,901,078,733 | 46.35          | 47       | 0.7  | 1.4%  | 15,464,870 | <b>0.46</b>    |
| BID   | 3.5%            | 3,418,715,334 | 23.95          | 24.3     | 0.4  | 1.5%  | 1,976,900  | <b>0.45</b>    |
| CTG   | 3.2%            | 3,723,404,556 | 20.4           | 20.9     | 0.5  | 2.5%  | 2,725,640  | <b>0.70</b>    |
| ROS   | 3.2%            | 430,000,000   | 176.1          | 177.6    | 1.5  | 0.9%  | 1,306,850  | <b>0.24</b>    |
| PLX   | 3.1%            | 1,293,878,081 | 55.4           | 55.3     | -0.1 | -0.2% | 462,250    | <b>-0.05</b>   |
| MSN   | 2.9%            | 1,147,496,374 | 59             | 58       | -1.0 | -1.7% | 369,480    | <b>-0.43</b>   |
| VPB   | 2.2%            | 1,332,689,035 | 38.7           | 39.05    | 0.4  | 0.9%  | 777,620    | <b>0.17</b>    |
| HPG   | 2.0%            | 1,264,255,417 | 36.65          | 37.4     | 0.8  | 2.1%  | 3,223,090  | <b>0.36</b>    |
| MBB   | 1.7%            | 1,712,740,909 | 23.05          | 23.1     | 0.1  | 0.2%  | 4,351,390  | <b>0.03</b>    |
| BVH   | 1.5%            | 680,471,434   | 52.9           | 53.1     | 0.2  | 0.4%  | 307,850    | <b>0.05</b>    |
| NVL   | 1.5%            | 589,369,234   | 60.8           | 60.7     | -0.1 | -0.2% | 1,474,510  | <b>-0.02</b>   |
| VJC   | 1.5%            | 300,000,000   | 117.1          | 118      | 0.9  | 0.8%  | 1,860,900  | <b>0.10</b>    |
| BHN   | 1.2%            | 231,800,000   | 120            | 117      | -3.0 | -2.5% | 11,680     | <b>-0.26</b>   |
| FPT   | 1.1%            | 461,723,054   | 54             | 53.9     | -0.1 | -0.2% | 4,332,100  | <b>-0.02</b>   |
| MWG   | 0.8%            | 153,950,927   | 128            | 134.5    | 6.5  | 5.1%  | 2,057,700  | <b>0.38</b>    |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 14/11/2017

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



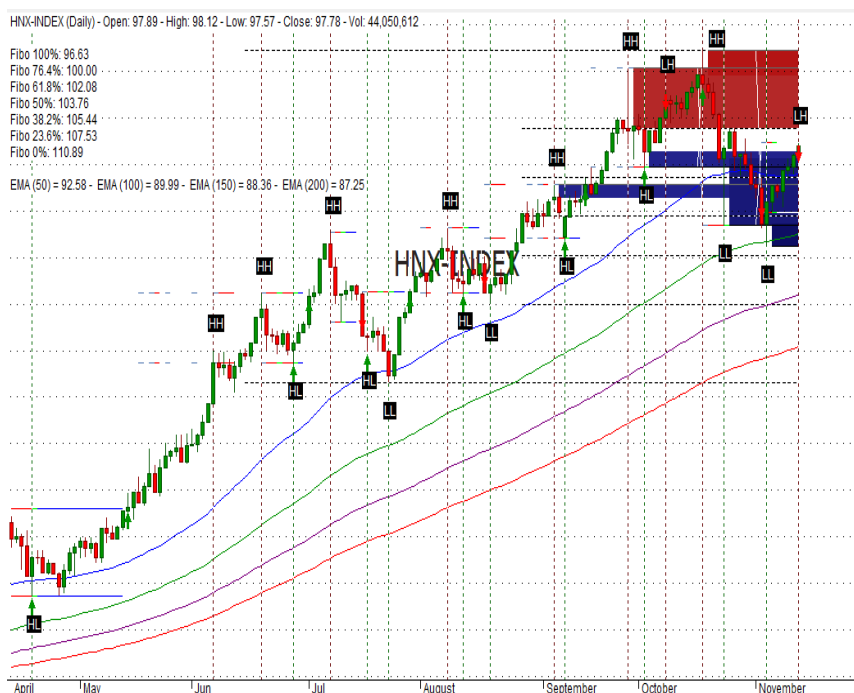
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 875 - 880

Vùng chốt lời ngắn hạn: 885 - 890

### HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 106.0 - 107.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 108.0 - 109.0

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 885 - 890 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 875 - 880 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 875. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 865 - 870 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 885 - 890 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 895 - 900 điểm.

#### Chỉ báo kỹ thuật

| Trend | Momentum     | Volatility |
|-------|--------------|------------|
| ADX   | ↑ ROC        | ↑ BBs      |
| MA    | ↑ RSI        | ↑ SD       |
| MACD  | ↑ Stochastic | ↑ ATR      |
| PSAR  | ↑ %R         | ↑ Volume   |
| Aroon | ↑ MFI        | ↑ Volume   |

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 108.0 - 109.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 106.0 - 107.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 106.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 104.0 - 105.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 108.0 - 109.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 110.0 - 111.0 điểm.

#### Chỉ báo kỹ thuật

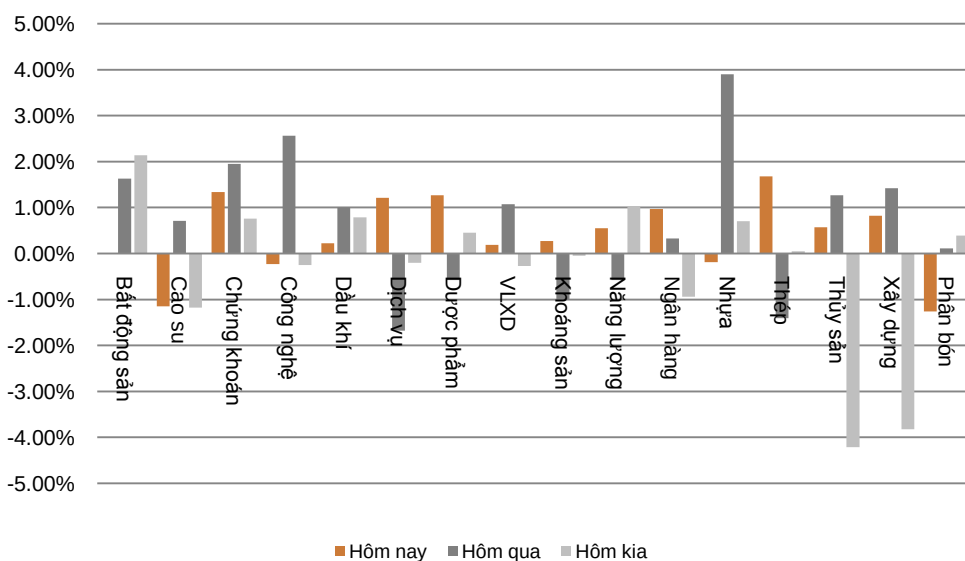
| Trend | Momentum     | Volatility |
|-------|--------------|------------|
| ADX   | ↓ ROC        | ↑ BBs      |
| MA    | → RSI        | ↑ SD       |
| MACD  | ↓ Stochastic | ↑ ATR      |
| PSAR  | ↑ %R         | ↑ Volume   |
| Aroon | ↓ MFI        | ↑ Volume   |

Ngày 14/11/2017

## DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

| Ngành        | Thay đổi |
|--------------|----------|
| Bất động sản | → 0.00%  |
| Cao su       | ↓ -1.15% |
| Chứng khoán  | ↑ 1.34%  |
| Công nghệ    | ↓ -0.23% |
| Dầu khí      | ↑ 0.22%  |
| Dịch vụ      | ↑ 1.21%  |
| Dược phẩm    | ↑ 1.27%  |
| VLXD         | ↑ 0.19%  |
| Khoáng sản   | ↑ 0.27%  |
| Năng lượng   | ↑ 0.55%  |
| Ngân hàng    | ↑ 0.97%  |
| Nhựa         | ↓ -0.19% |
| Thép         | ↑ 1.68%  |
| Thủy sản     | ↑ 0.57%  |
| Xây dựng     | ↑ 0.82%  |
| Phân bón     | ↓ -1.26% |

## BIỂU ĐỒ NGÀNH



## CHI TIẾT NGÀNH

| Ngành       | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-   | %      | KLGD      |
|-------------|----------------|----------------|----------|-------|--------|-----------|
| Chứng khoán | SSI            | 24.05          | 24.3     | ↑ 0.3 | ↑ 1.0% | 2,988,570 |
|             | VCI            | 65             | 69.5     | ↑ 4.5 | ↑ 6.9% | 385,270   |
|             | HCM            | 43.2           | 43.3     | ↑ 0.1 | ↑ 0.2% | 603,760   |
| Dịch vụ     | VEF            | 61.8           | 62.9     | ↑ 1.1 | ↑ 1.8% | 700       |
|             | PAN            | 34             | 34       | → 0.0 | → 0.0% | 10,080    |
|             | OCH            | 7.7            | 7.7      | → 0.0 | → 0.0% | -         |
| Dược phẩm   | DHG            | 94             | 95.2     | ↑ 1.2 | ↑ 1.3% | 256,070   |
|             | TRA            | 119            | 122      | ↑ 3.0 | ↑ 2.5% | 1,570     |
|             | DVN            | 16.5           | 17       | ↑ 0.5 | ↑ 3.0% | 1,159,200 |
| Ngân hàng   | VCB            | 43.4           | 43.8     | ↑ 0.4 | ↑ 0.9% | 3,008,230 |
|             | BID            | 23.95          | 24.3     | ↑ 0.4 | ↑ 1.5% | 1,976,900 |
|             | CTG            | 20.4           | 20.9     | ↑ 0.5 | ↑ 2.5% | 2,725,640 |
| Thép        | HPG            | 36.65          | 37.4     | ↑ 0.8 | ↑ 2.1% | 3,223,090 |
|             | TVN            | 7              | 7        | → 0.0 | → 0.0% | 800       |
|             | HSG            | 22.6           | 23.85    | ↑ 1.3 | ↑ 5.5% | 4,784,870 |

Cập nhật ngày 14/11/2017

Ngày 14/11/2017

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

| Ngành        | Biến động tuần (%) | Cổ phiếu nổi bật        | Thông tin cập nhật                                                                                                       |
|--------------|--------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bất động sản | ↑ <b>5.91%</b>     | VIC, PDR, DIG, DXG, SCR | Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.                                                    |
| Cao su       | ↓ <b>-6.69%</b>    | CSM, DRC, SRC           | Giá bán sảm lốp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.                                                                  |
| Chứng khoán  | ↑ <b>4.97%</b>     | HCM, SSI, VND           | Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.                                                                 |
| Công nghệ    | ↑ <b>2.32%</b>     | FPT, CMG, ELC           | Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.                   |
| Dầu khí      | ↑ <b>0.47%</b>     | GAS, PVC, PVD, PVS      | Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.                                                     |
| Dịch vụ      | ↓ <b>-2.99%</b>    | PAN, SKG, VNG, DSN      | Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).                                                        |
| Dược phẩm    | ↑ <b>1.57%</b>     | DCL, DHG, DMC, IMP      | Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.    |
| VLXD         | ↑ <b>1.49%</b>     | HT1, BCC                | Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.                                                                   |
| Khoáng sản   | ↓ <b>-1.56%</b>    | NBC, TC6, TCS, TDN      | Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.                                                                    |
| Năng lượng   | ↑ <b>0.53%</b>     | BTP, PPC, VSH, NT2      | Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.                                                                          |
| Ngân hàng    | ↑ <b>0.31%</b>     | VCB, BID, CTG, MBB, SHB | Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.                                                             |
| Nhựa         | ↑ <b>2.93%</b>     | BMP, NTP, AAA           | Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.                            |
| Thép         | ↑ <b>1.24%</b>     | HPG, HSG, VGS, NKG      | Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.                                                                    |
| Thủy sản     | ↓ <b>-7.36%</b>    | FMC, HVG, IDI, VHC      | Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.                                                                 |
| Xây dựng     | ↓ <b>-1.63%</b>    | CTD, PXS, VCG, VNE      | Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.                                                     |
| Phân bón     | ↓ <b>-1.93%</b>    | FMC, HVG, IDI, VHC      | Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả. |

Cập nhật ngày 14/11/2017

Ngày 14/11/2017

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

| Năng lượng  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |        | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm  |                    |
| Crude Oil   | 56.6724 ↓    | -0.32% ↓ | -0.92% ↑ | 9.26% ↑  | 23.71% | 14/11/2017         |
| Brent       | 62.993 ↓     | -0.36% ↓ | -1.09% ↑ | 8.95% ↑  | 34.18% | 14/11/2017         |
| Natural gas | 3.1191 ↓     | -1.71% ↓ | -1.17% ↑ | 5.74% ↑  | 14.99% | 14/11/2017         |
| Gasoline    | 1.7857 ↓     | -0.59% ↓ | -1.61% ↑ | 10.46% ↑ | 33.79% | 14/11/2017         |
| Heating oil | 1.925 ↓      | -0.37% ↑ | 0.16% ↑  | 6.18% ↑  | 33.32% | 14/11/2017         |
| Ethanol     | 1.4335 ↓     | -0.59% ↓ | -2.35% ↑ | 1.02% ↓  | -6.37% | 14/11/2017         |

| Kim loại  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |        | Thời gian cập nhật |
|-----------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
|           |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm  |                    |
| Gold      | 1275.06 ↓    | -0.41% ↓ | -0.03% ↓ | -1.47% ↑ | 3.83%  | 14/11/2017         |
| Silver    | 16.9263 ↓    | -0.62% ↓ | -0.16% ↓ | -1.51% ↓ | -0.90% | 14/11/2017         |
| Platinum  | 926.24 ↓     | -0.60% ↑ | 0.41% ↓  | -0.24% ↓ | -0.96% | 14/11/2017         |
| Palladium | 991.97 ↑     | 0.22% ↓  | -0.08% ↑ | 2.00% ↑  | 40.51% | 14/11/2017         |

| Nông nghiệp  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|--------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|              |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Wool         | 1,681.00 →   | 0.00% ↑  | 3.57% ↑  | 7.76% ↑  | 30.31%  | 14/11/2017         |
| Tea          | 3.36 →       | 0.00% ↓  | -9.68% ↑ | 2.44% ↑  | 2.13%   | 14/11/2017         |
| Soybeans     | 963.1021 ↑   | 0.05% ↓  | -2.32% ↓ | -2.82% ↓ | -2.67%  | 14/11/2017         |
| Wheat        | 424.5695 ↑   | 0.12% ↓  | -0.62% ↓ | -2.72% ↑ | 6.42%   | 14/11/2017         |
| Cotton       | 69.31 ↑      | 0.62% ↑  | 1.82% ↑  | 2.64% ↓  | -1.95%  | 14/11/2017         |
| Rice         | 11.124 ↓     | -0.49% ↓ | -0.49% ↓ | -8.22% ↑ | 18.40%  | 14/11/2017         |
| Cheese       | 1.761 →      | 0.00% ↑  | 1.56% ↑  | 2.03% ↑  | 0.34%   | 14/11/2017         |
| Palm Oil     | 2750 ↑       | 0.37% ↓  | -0.79% ↓ | -0.18% ↓ | -3.71%  | 14/11/2017         |
| Milk         | 16.83 ↑      | 0.18% ↑  | 2.19% ↑  | 0.42% ↑  | 0.78%   | 14/11/2017         |
| Cocoa        | 2204 ↓       | -0.85% ↑ | 4.30% ↑  | 8.02% ↓  | -7.69%  | 14/11/2017         |
| Rubber       | 201.9 ↑      | 6.83% ↑  | 3.59% ↑  | 1.92% ↑  | 2.91%   | 14/11/2017         |
| Orange Juice | 160.95 ↑     | 0.22% ↑  | 0.34% ↑  | 5.64% ↓  | -21.91% | 14/11/2017         |
| Coffee       | 127.4 ↓      | -0.12% ↑ | 1.63% ↑  | 3.11% ↓  | -21.14% | 14/11/2017         |
| Lumber       | 455 ↓        | -2.65% ↓ | -1.43% ↑ | 5.86% ↑  | 54.76%  | 14/11/2017         |

| Công nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Live Cattle | 120.1624 ↓   | -0.15% ↓ | -3.25% ↑ | 7.92% ↑  | 14.32%  | 14/11/2017         |
| Bitumen     | 2564 ↓       | -0.70% ↑ | 4.65% ↑  | 16.55% ↑ | 42.60%  | 14/11/2017         |
| Steel       | 4099 ↑       | 3.77% ↑  | 5.40% ↑  | 7.44% ↑  | 57.90%  | 14/11/2017         |
| Cobalt      | 60750 →      | 0.00% ↑  | 0.83% ↑  | 2.53% ↑  | 107.69% | 14/11/2017         |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)



Ngày 14/11/2017

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|---------|
| * PGC       | Mua     | Mở         | 13.5        | 15.0         | 24.1         | ↑ 78.5%          | ↑ 10.7%         | 04/05/2017 |         |
| * NTL       | Mua     | Mở         | 9.6         | 10.0         | 12.0         | ↑ 25.0%          | ↑ 4.2%          | 14/11/2017 |         |
| * DVN       | Mua     | Mở         | 16.1        | 17.0         | 28.0         | ↑ 73.9%          | ↑ 5.6%          | 14/11/2017 |         |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | ↑ 6.8%          |            |         |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | ↑ 21.7%          | ↑ 20.0%         | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑ 34.2%          | ↑ 38.6%         | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | ↑ 36.1%          | ↑ 38.3%         | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | ↑ 18.3%          | ↑ 14.5%         | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | ↑ 61.3%          | ↑ 41.1%         | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 60.7         | 72.4         | ↑ 47.8%          | ↑ 23.9%         | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| * BCC       | Mua     | Mở         | 14.8        | 19.1         | 18.4         | ↑ 24.3%          | ↑ 29.1%         | 19/12/2016 | 20/02/2017   |
| * HVT       | Mua     | Mở         | 19.5        | 27.8         | 25.0         | ↑ 28.2%          | ↑ 42.6%         | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| * NLG       | Mua     | Mở         | 21.8        | 26.8         | 27.8         | ↑ 27.5%          | ↑ 22.7%         | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| * VNM       | Mua     | Mở         | 124.6       | 151.7        | 150.0        | ↑ 20.4%          | ↑ 21.7%         | 20/12/2016 | 29/05/2017   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | ↑ 31.0%         |            |              |

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

**NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC**

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).



Ngày 14/11/2017

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| VPB         | 17/08/2017     | Mua [+26%]     | 49.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DRC         | 27/07/2017     | Bán [-21%]     | 21.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LTG         | 26/07/2017     | Bán [-19%]     | 44.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGC         | 27/06/2017     | Nắm giữ [-8%]  | 17.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LIC         | 31/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| VGC         | 25/05/2017     | Mua [+41%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTF         | 23/05/2017     | Nắm giữ [+9%]  | 13.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CDN         | 22/05/2017     | Mua [+29%]     | 30.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DP2         | 19/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| DVN         | 18/05/2017     | Mua [+282%]    | 39.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CSV         | 10/05/2017     | Mua [+69%]     | 50.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRC         | 09/05/2017     | Nắm giữ [+8%]  | 31.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PGC         | 28/04/2017     | Mua [+81%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TMT         | 21/04/2017     | Nắm giữ [+3%]  | 13.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VTG         | 23/03/2017     | Mua [+29%]     | 14.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DIG         | 23/03/2017     | Nắm giữ [+0%]  | 9.100 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| TMT         | 20/03/2017     | Mua [+42%]     | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CMC         | 20/03/2017     | Mua [+160%]    | 13.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| ONE         | 24/10/2016     | Mua [+32%]     | 10.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KDH         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 24.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KBC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 56.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TLH         | 27/05/2016     | Mua [+30%]     | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIS         | 27/05/2016     | Nắm giữ [+6%]  | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGS         | 26/05/2016     | Mua [+20%]     | 12.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 14/11/2017

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên báo cáo                                           | Chi tiết  |
|-------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017           | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017       | Tải xuống |
| Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC               | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016    | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016   | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016        | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016     | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016      | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016         | Tải xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 14/11/2017

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên báo cáo                                                  | Chi tiết  |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017) | Tải xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 14/11/2017

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                                                               | Giá HT         | Thay đổi      |
|------------|------------|------------|-------|-------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | n/a        | LPB   | UPCoM | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:51, giá 10.000 đồng/CP | 13             | -0.1 (-0.76%) |
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | 05/12/2017 | LPB   | UPCoM | Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6                                          | 13             | -0.1 (-0.76%) |
| n/a        | n/a        | 14/11/2017 | TMS   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 665,264 CP                                                 | 55             | 0 (0%)        |
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | #REF!      | LBM   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                 | n/a            | n/a           |
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | 24/11/2017 | SGR   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP                                     | 29.3           | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 14/11/2017 | NBW   | HNX   | Giao dịch lần đầu - 10,900,000 CP                                              | 19             | 0 (0%)        |
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | n/a        | SSN   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                                                          | 0.2<br>(1.05%) | 0.2 (1.05%)   |
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | 29/12/2017 | HPP   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                                   | 44.5           | -0.5 (-1.11%) |
| n/a        | n/a        | 14/11/2017 | PC1   | HOSE  | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 17,611,522 CP                                      | 34             | -0.9 (-2.58%) |
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | 05/12/2017 | VAF   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP                                   | n/a            | n/a           |
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | 01/12/2017 | HAH   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                   | n/a            | n/a           |
| 14/11/2017 | 15/11/2017 | 30/11/2017 | BMP   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                                 | 89.6           | 5.8 (6.92%)   |
| n/a        | n/a        | 14/11/2017 | PCC   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 11,500,000 CP                                              | n/a            | n/a           |
| n/a        | n/a        | 14/11/2017 | HLE   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 2,200,000 CP                                               | n/a            | n/a           |
| n/a        | n/a        | 14/11/2017 | BTW   | HNX   | Giao dịch lần đầu - 9,360,000 CP                                               | 21.5           | 2.6 (13.76%)  |
| 15/11/2017 | 16/11/2017 | 01/12/2017 | TCT   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 2,700 đồng/CP                                 | 60             | 0 (0%)        |
| 15/11/2017 | 16/11/2017 | n/a        | MLN   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017                                                   | 13.8           | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 16/11/2017 | DXG   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 7,068,371 CP                                               | 18.15          | 0 (0%)        |
| n/a        | n/a        | 16/11/2017 | ASM   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 21,993,986 CP                                              | 11.15          | 0.25 (2.29%)  |
| 16/11/2017 | 17/11/2017 | 27/11/2017 | VWS   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                                                          | 14.3           | 0 (0%)        |
| 16/11/2017 | 17/11/2017 | n/a        | VDS   | HOSE  | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:3, giá 10.000 đồng/CP    | 11             | 0.05 (0.46%)  |
| 16/11/2017 | 17/11/2017 | 21/12/2017 | NKG   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                 | 37.4           | 0.25 (0.67%)  |

Cập nhật ngày 14/11/2017

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.